

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2023/QĐST – DS

Bát Xát, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
v/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Duy Chiến.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Quý Sửu;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-VDS ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST - VDS ngày 26 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phà Ta S, sinh ngày 12/8/2003.

Địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin mở phiên họp vắng mặt.

Người bị yêu cầu: Bà Ly Suy Ph (Ly Xuy Ph).

Địa chỉ cuối cùng trước khi biệt tích: thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 14/5/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết thì người yêu cầu chị Phà Ta S trình bày:

Chị là con của ông Phà Cà T, sinh năm 1975 và mẹ là bà Ly Suy Ph, sinh năm 1983, cùng cư trú tại thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai, em gái tên là Phà Ta S, sinh ngày 15/6/2005.

Bố chị Phà Ta S là ông Phà Cà T chết ngày 06/10/2020, theo giấy báo tử số 20 ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tháng 12/2008 bà Ly Suy Ph là mẹ của Phà Ta S bỏ nhà đi đâu không rõ, gia đình đã đi tìm nhưng không thấy, chị đã nhắn tin tại Trung tâm Văn hóa Thể Thao – Truyền Thông huyện B vào các ngày 18,19 và 22/5/2023 nhưng cũng không có tin tức của bà Ly Suy Ph, hiện nay chị không biết bà Ly Suy Ph ở đâu, cũng không có tin tức gì.

Do mẹ bà Ly Suy Ph đã biệt tích từ tháng 12/2008 cho đến nay, không có tin tức gì, đã trên 5 năm, vì vậy chị đề nghị Tòa án tuyên bố bà Ly Suy Ph là đã chết, địa chỉ cuối cùng bà Ly Suy Ph biệt tích thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp chị Phà Ta S có đơn xin mở phiên họp vắng mặt, tại đơn xin mở phiên họp vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người yêu cầu chị Phà Ta S yêu cầu tuyên bố bà Ly Suy Ph đã chết, nơi cư trú cuối cùng của bà Ly Suy Ph trước khi biệt tích thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 10 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B cấp ngày 17 tháng 7 năm 2004 thì chị Phà Ta S có mẹ là Ly Suy Ph và ông Phà Cà T, ông Phà Cà T đã chết ngày 06/10/2020 theo giấy báo tử số 20 ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nay bà Ly Suy Ph bỏ đi biệt tích chị Phà Ta S là con, là người có quyền, lợi ích liên quan có quyền tuyên bố bà Ly Suy Ph là đã chết là phù hợp với khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Y cấp ngày 17 tháng 7 năm 2004 thì chị Phà Ta S có ngày sinh là ngày 01/01/2002 và có mẹ ghi tên là Ly Xuy Ph, tại xác nhận thông tin về nơi cư trú ngày 18/8/2023 và đơn xác nhận ngày 10/8/2023 có xác nhận của Công an xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai thì hiện nay chị Phà Ta S đang điều chỉnh ngày tháng năm sinh từ 01/01/2002

thành 12/8/2003 và điều chỉnh tên đệm của mẹ từ Ly Suy Ph thành Ly Xuy Ph. Như vậy có căn cứ chị Phà Ta S sinh ngày 01/01/2002 và Phà Ta S sinh ngày 12/8/2003 là một người và mẹ chị Phà Ta S có tên đệm là Ly Suy Ph và Ly Xuy Ph là một người.

[1.4] Chị Phà Ta S cho rằng bà Ly Suy Ph bỏ đi biệt tích từ tháng 12/2008, chị không nhớ ngày, sau khi biệt tích chị Phà Ta S đã đi tìm nhiều nơi nhưng không biết mẹ chị ở đâu, chị có hỏi gia đình hai bên nội ngoại và bạn bè nhưng không ai biết. Ngày 18/5/2023 chị Sự đã thông báo tìm người nhà tại Trung tâm Văn hóa Thể thao – Truyền thông huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhưng không có tin tức của bà Ph. Như vậy trước khi viết đơn yêu cầu chị Phà Ta S đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng không biết bà Ph ở đâu, Tòa án thụ lý đơn yêu cầu là phù hợp với khoản 2 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

[2.1] Ngày 19/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố chết, thông báo đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 2,3,4/6/2023 và Báo Công lý số vào các ngày 26,31/5 và 02/6/2023. Nội dung thông báo và việc công bố thông báo phù hợp với qui định tại Điều 384; Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy tính từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên là ngày 26/5/2023 đến ngày 26/9/2023 hết thời hạn 4 (bốn) tháng nhưng không có tin tức gì của bà Ly Suy Ph.

[2.2] Tại đơn xác nhận của Công an xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích của bà Ly Suy Ph) xác nhận bà Phơ bỏ đi biệt tích từ 12/2008 đến nay không biết địa chỉ ở đâu, không có tin tức gì, tại biên bản xác minh ngày 20/9/2023 Công an xã Y Tý cũng xác nhận bà Ph hiện tại không có mặt tại nơi cư trú, như vậy bà Ly Suy Ph đã biệt tích 5 năm liền trở lên mà không có tin tức còn sống hay đã chết, chị Phà Ta S đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm, nay chị yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ chị là bà Ly Suy Ph là đã chết, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phà Ta S là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do không xác định được ngày có tin tức cuối cùng của bà Ph biệt tích, chỉ xác định được tháng 12/2008, nên ngày bà Ly Suy Ph biệt tích được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo là ngày 01/01/2009 là phù hợp với khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về tài sản chung: chị Phà Ta S không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phà Ta S phải chịu lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149; Điều 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 30/12/2016.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phà Ta S về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ly Suy Ph (Ly Xuy Ph) là đã chết.

2. Tuyên bố bà Ly Suy Ph (Ly Xuy Ph), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1983, địa chỉ cuối cùng trước khi biệt tích: thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai đã chết ngày 01/01/2009.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phà Ta S phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002413 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Phà Ta S đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Viện kiểm sát H. Bát Xát;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Y ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

Mẫu số 22-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v⁽³⁾.....

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

.....

Các Thẩm phán: ⁽⁴⁾ Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên

hợp:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Ngày..... tháng..... năm....., tại⁽⁶⁾ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số .../.../TLST-.... ngày.... tháng năm..... về việc⁽⁷⁾ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số//QĐST-..... ngày.... tháng.... năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁹⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽¹⁰⁾

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹²⁾

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹³⁾

- Người làm chứng (nếu có):⁽¹⁴⁾

- Người phiên dịch (nếu có):⁽¹⁵⁾

- Người giám định (nếu có):⁽¹⁶⁾

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹⁷⁾

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:⁽¹⁸⁾

[1]

[2].....

[3].....

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ⁽¹⁹⁾

- ⁽²⁰⁾

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự⁽²¹⁾

- Quyền kháng cáo, kháng nghị⁽²²⁾

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án⁽²³⁾

.....

.....

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP ⁽²⁴⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3

Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

- (5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.
- (6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).
- (7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).
- (10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
- (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
- (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
- (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).
- (14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.
- (15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
- (18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
- (19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.
- (21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải

quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

Mẫu số 23-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)